

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/KDTM-PT

Ngày 13/12/2017

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng cho
thuê tài chính*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Minh Quán.

Các Thẩm phán: - Ông Hoàng Hữu Khoa;

- Ông Phùng Chí Thiện.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2017/TLPT – KDTM ngày 24/10/2017 về tranh chấp “Hợp đồng cho thuê tài chính”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐ-PT ngày 06/11/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế C.

Địa chỉ: Phòng 2801- 04, tầng 28, cao ốc S, số 37, Đ, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh B- chức vụ Phó phòng thu hồi công nợ. (Theo giấy ủy quyền số 12/2017/GUQ- L&C do tổng giám đốc Công ty cho thuê tài chính ký ngày 21/3/2017)

Địa chỉ: Tầng 20, tháp O, đường P, quận G, thành phố Hà Nội (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần T

Địa chỉ: Lô 2, biệt thự 10, tổ 8, phường X, thành phố Z, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân T - Giám đốc (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần L.

Địa chỉ: Lô 2, biệt thự 10, tổ 8, phường X, thành phố Z, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ T – Giám đốc (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ T;

- Ông Vũ Xuân T.

Cùng địa chỉ: Lô 2, biệt thự 10, tổ 8, phường X, thành phố Z, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, vụ án có nội dung như sau:

Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế C (Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C) là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính. Do Công ty Cổ phần T có nhu cầu sử dụng xe và máy móc để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên đã đề nghị Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đứng ra tài trợ tài chính cho Công ty Cổ phần T.

Ngày 08/10/2015 hai bên đã ký hợp đồng cho thuê tài chính số B151001014, tài sản mà Công ty Cổ phần T có nhu cầu sử dụng gồm: Xe ô tô đầu kéo, hiệu HOWO, xuất xứ China số lượng là 05 chiếc; Sơ mi romooc tải (Tự đổ) hiệu LIANGSHAN YUE, xuất xứ China số lượng là 05 chiếc; Cản trục bánh lốp tay lái nghịch, hiệu KATO, xuất xứ Japan số lượng là 01 chiếc.

Để đảm bảo khoản nợ của Công ty Cổ phần T, bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Vũ Xuân T và Công ty cổ phần L đã đứng ra bảo lãnh và được Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C chấp nhận. Để thực hiện hợp đồng thuê tài chính, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã ký hợp đồng mua bán số B151001014 - PC với Công ty cổ phần L mua số tài sản thuê nêu trên với giá là 12.150.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thuê là 12.150.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần T trả trước là 2.430.000.000 đồng, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C góp 9.720.000.000 đồng (giá trị thuê), hàng tháng Công ty Cổ phần T phải thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính

trên số dư nợ giảm dần cho đến khi trả hết số tiền mà Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã góp cùng các khoản lãi theo hợp đồng thuê. Trước khi Công ty Cổ phần T trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên giấy đăng ký xe, hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, bảo hiểm.v.v...

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, Công ty Cổ phần T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay từ những kỳ thanh toán đầu tiên. Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C căn cứ vào các điều khoản đã ký trong hợp đồng để phát hành thông báo chấm dứt hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty Cổ phần T thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo hợp đồng thuê tính đến ngày 29/4/2016, ngày chính thức chấm dứt hợp đồng là 9.842.592.536 đồng. Sau khi nhận được thông báo Công ty Cổ phần T đã tự nguyện giao trả lại toàn bộ tài sản thuê cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C. Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã tiến hành bán thanh lý tài sản thuê. Ngày 06/06/2016 Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã bán thanh lý 05 đầu kéo hiệu HOWO xuất xứ China và 05 Sơ mi romooc hiệu LIANGSHAN YUE xuất xứ China với giá 4.750.000.000 đồng (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng). Ngày 23/9/2016 Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã bán thanh lý tài sản thuê còn lại là 01 cần trục bánh lốp hiệu KATO xuất xứ Japan với giá là 1.400.000.000 đồng và sử dụng số tiền bán thanh lý để trừ vào dư nợ của Công ty Cổ phần T. Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần T thanh toán các khoản tiền thuê còn nợ nhưng Công ty T cố tình không thanh toán số tiền thuê còn nợ.

Vì vậy ngày 28/4/2017, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Z: Buộc Công ty Cổ phần T phải thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C số tiền 3.592.569.050 đồng. Trong đó gồm tiền nợ gốc là 2.373.300.193 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.219.268.857 đồng; Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần L, ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị Mỹ T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C số tiền 3.592.569.050 đồng trong trường hợp Công ty Cổ phần T không có khả năng hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

Bản án số 03/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Z đã xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C, buộc Công ty Cổ phần T phải thanh toán khoản tiền 3.592.569.050 đồng cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C. Nếu Công ty Cổ phần T không trả được các khoản nợ trên thì các bên bảo lãnh Công ty cổ phần L, ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị Mỹ T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 3.592.569.050 đồng cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C.

Ngày 12/10/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐKNPT-VKS-KDTM kháng nghị đối với Bản án số 03/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Z, với lý do vi phạm thủ tục tố tụng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy bản án số 03/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Z.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, không có ý kiến gì với quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn và là người liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Z. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Z giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 08/10/2015, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C và Công ty Cổ phần T ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số B151001014, tài sản cho thuê gồm: 05 Xe ô tô đầu kéo, hiệu HOWO, xuất xứ China; 05 chiếc xe Sơ mi romooc tải (Tự đổ) hiệu LIANGSHAN YUE, xuất xứ China và 01 Cần trục bánh lốp tay lái nghịch, hiệu KATO, xuất xứ Japan, trị giá tài sản cho thuê là 12.150.000.000 đồng, Công ty Cổ phần T trả trước 2.430.000.000 đồng. Theo hợp đồng, hàng tháng Công ty Cổ phần T phải thanh toán tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên số dư nợ giảm dần cho đến khi trả hết số tiền mà Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã cho thuê.

Để đảm bảo khoản nợ của Công ty cổ phần T, bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Vũ Xuân T và Công ty cổ phần L đã đứng ra bảo lãnh bằng chứng thư bảo lãnh và được Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C chấp nhận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, do Công ty Cổ phần T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 29/4/2016, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã thông báo chấm dứt hợp đồng thuê và thu hồi tài sản cho thuê. Công ty Cổ phần T đã trả lại toàn bộ tài sản thuê và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã tiến hành bán thanh lý tài sản thuê và sử dụng số tiền bán thanh lý để trừ vào dư nợ của Công ty Cổ phần T. Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần T thanh toán các khoản tiền thuê còn nợ nhưng Công ty T cố tình không thanh toán. Vì vậy Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố Z đã xét xử: Buộc Công ty Cổ phần T phải thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C số tiền 3.592.569.050 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.373.300.193 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.219.268.857 đồng; Buộc Công ty cổ phần L, ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị Mỹ T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C nếu Công ty Cổ phần T không có khả năng thanh toán.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nội dung: Tòa án nhân dân thành phố Z đã thụ lý và giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện khi đơn khởi kiện của người khởi kiện chưa rõ ràng. Cụ thể: Đơn khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần T là người thuê tài sản phải thanh toán khoản nợ; Buộc những người bảo lãnh phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nếu Công ty Cổ phần T không có khả năng thanh toán nợ là không đúng. Đơn như vậy là không xác định được người nào phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ của Công ty. Theo quy định tại Điều 339 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh ...”*. Lẽ ra, Tòa án phải yêu cầu người khởi kiện sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện làm rõ người khởi kiện yêu cầu ai phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho mình.

Cũng chính vì không yêu cầu người khởi kiện sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, nên khi xét xử, Hội đồng xét xử đã ra bản án sơ thẩm không tuyên rõ ai phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ mà đã tuyên án tùy nghi nếu Công ty cổ phần T không thanh toán thì những người bảo lãnh là Công ty cổ phần L, ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị Mỹ T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán. Tuyên án như vậy sẽ khó khăn cho việc thi hành bản án.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố đã giải quyết vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các thủ tục cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của tòa án cho đương sự đều được niêm yết công khai tại tổ 8, phường X, thành phố Z.

Tuy nhiên: Ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Z đã tiến hành xác minh về địa chỉ của Công ty Cổ phần T, Công ty cổ phần L và địa chỉ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị Mỹ T. Tại biên bản xác minh bà Trần Thị Bạch T, Phó trưởng Công an phường X, thành phố Z cho biết: Bà Nguyễn Thị Mỹ T có ĐKKHKT tại tổ 8, phường X, thành phố Z nhưng hiện đang sinh sống tại tổ 26, phường X, thành phố Z.

Theo hồ sơ vụ án, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, trong Giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/3/2015, Công ty Cổ phần T: Ngoài trụ sở chính tại tổ 8, phường X, thành phố Z thì Công ty còn có Văn phòng đại diện của công ty tại địa chỉ: số 40/1 đường V, phường D, quận G, thành phố Hà Nội; Ông Vũ Xuân T là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 274, phường H, thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tòa án nhân dân thành phố Z đã không tiến hành xác minh, cấp tổng đạt các thông báo và văn bản tố tụng cho bị đơn, người liên quan theo địa chỉ mà các đương sự đã cung cấp và đã giải quyết vụ án vắng mặt họ.

Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Z đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các thông báo và văn bản tố tụng không đúng theo quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ phân tích trên, thấy rằng kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, huỷ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Z về việc tranh chấp Hợp đồng cho thuê tài chính giữa nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C và bị đơn Công ty Cổ phần T; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Z giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- TAND thành phố LC;
- VKSND tỉnh LC;
- THADS TP LC;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán